TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2019/HS-ST
Ngày 05-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Trương Thị Như Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Bùi Chí T_bc1 (ĐB), sinh năm 1994 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp ngư phủ; trình độ văn hóa 1/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Bùi Văn T và bà Cao Thị L; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Tr, chưa có con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2018, chuyển tạm giam ngày 05/10/2018. Đến ngày 03/02/2019 cho gia đình bảo lĩnh. (*bị cáo đang bị truy nã, vắng mặt tại phiên tòa).*

2- Bùi Chí L_bc2 (T_bc2), sinh ngày 13/5/2001 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Bùi Văn T và bà Cao Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ ngày 29/9/2018, chuyển tạm giam ngày 05/10/2018 cho

đến nay. (*có mặt)*.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L_bc2: ông Bùi Văn T (8 T), sinh năm 1972 và bà Cao Thị L, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (là cha, mẹ ruột của bị cáo); *(có mặt*)

Người bào chữa cho bị cáo L_bc2 và bị cáo T_bc1:

+ Ông Bùi Đức Đ, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang; *(có mặt*)

+ Ông Hoàng Quốc V, Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang; *(có mặt*)

Bị hại: Anh Lê Đình T_bh, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp XN A, xã TT, huyện An Minh, Kiên Giang. *(có mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Thanh H_lq1, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; *(vắng mặt*)

+ Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp XN B, xã TT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. *(vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/9/2018, Bùi Chí T_bc1, Bùi Chí L_bc2 cùng anh ruột tên Bùi Thanh H_lq1 đang ở nhà của chị Huỳnh Thị Nh ở cùng ấp XN B, xã TT, huyện An Minh chơi thì T_bc1 nhìn thấy anh Lê Văn T là Công an viên xã TT đi ngang qua rồi dừng lại điện thoại, nghĩ là anh T điện báo lực lượng Công an đến bắt H_lq1. Vì lúc đi lao động ở Bình Dương, H_lq1 gây thương tích cho người khác bỏ trốn về địa phương nên T_bc1 Nói: "Bữa nào tao đánh thằng này gãy tay, gãy dò một bữa, cở này nó truy lùng dữ rồi". Sau khi đã uống rượu đến khoảng 21 giờ cùng ngày về đến nhà, T_bc1 rũ L_bc2 đi đánh anh T để trả thù thì L_bc2 đồng ý. T_bc1 lấy cây dao dài 65cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45cm. Còn L_bc2 đi vào buồng lấy cây chĩa (loại chĩa 7 mũi nhưng đã gãy 01 mũi ở giữa), dài 166cm, phần cán chĩa bằng Tre dài 143cm, phần mũi chĩa làm bằng kim loại màu đen dài 23cm. Mẹ và vợ của T_bc1 khuyên ngăn không cho đi nhưng không được. T_bc1 và L_bc2 đi bộ đến

nhà anh T, L_bc2 cầm cây chĩa đứng trên lộ đal trước nhà, T_bc1 cầm dao nhìn vào nhà tìm anh T nhưng thấy nhà đã đóng cửa tắt đèn ngủ. Lúc này anh Lê Đình T_bh là anh ruột của anh T nhà cặp bên cầm điện thoại Samsung Galaxy J2 mở đèn đang đứng gần bờ kênh chờ vợ là chị D đi vệ sinh. T_bc1 tưởng là anh T nên đi lại nói chuyện, thấy anh T_bh T_bc1 nói "Đưa mượn điện thoại coi", anh T_bh không cho và đi lên lộ đal, T_bc1 đi theo tiếp tục hỏi mượn điện thoại nhưng anh T_bh vẫn không cho, T_bc1 dùng tay phải giật lấy điện thoại trên tay anh T_bh, anh T_bh cố giữ lại, hai bên giằng co thì T_bc1 cầm dao tay trái kề vào cổ bên phải của anh T_bh và nói: "Buông ra coi, không buông tôi chém ông", nghe vậy anh T_bh sợ nên buông điện thoại ra. T_bc1 cầm điện thoại bước đến đưa cho L_bc2 và nói: "Giữ đi", L_bc2 không nói gì cầm điện thoại bỏ vào túi quần, thấy anh T_bh đi tới biết là định lấy điện thoại lại nên L_bc2 dùng chĩa đâm trúng vào mạng sườn bên phải và tay phải của anh T_bh. Sau đó T_bc1 và L_bc2 cầm hung khí chạy đi về, trên đường L_bc2 đưa điện thoại cho T_bc1, T_bc1 tắt nguồn tháo sim ra ném bỏ. Khi về nhà thì L_bc2, T_bc1, H_lq1 và Tr mang theo hung khí và điện thoại lấy của anh T_bh bơi xuồng lên chòi nuôi tôm của ông H lẫn trốn, đến ngày 29/9/2018 bị Công an bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện An Minh kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu Gold, màn hình cảm ứng màu đen là 1.642.667 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 543/KL-PY ngày 24/10/2018 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Lê Đình T_bh là 06%.

Về vật chứng đã thu giữ:

- 01 (Một) cây dao dài 65cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 45cm, lưỡi dao có một bề sống và một bề lưỡi, nơi rộng nhất của lưỡi dao 06cm, cán dao có lắp khâu kim loại màu trắng dài 01cm, mũi dao hơi nhọn;

- 01 (Một) cây chĩa dài 166cm, phần cán bằng tre dài 143cm, phần mũi làm bằng kim loại màu đen dài 23cm, đường kính cán chĩa 2,5cm, phần mũi chĩa

bị gãy một mũi ở giữa còn lại 06 mũi, đường kính mỗi mũi chĩa là 04mm, phần đầu cán gắn vào phần mũi chĩa có quấn một đoạn vải thun màu đen dài 13cm;

- 01 (Một) cái áo thun thể thao cụt tay, cổ không có bâu, mặt trước có nhiều màu trắng, xanh, đen, in chữ "Trại tôm Trung Hiếu tài trợ", mặt sau lưng màu xanh có in chữ màu trắng "UBND xã TT", số áo 19, mặt trước của tay áo bên phải có nhiều lỗ thủng nhỏ và nhiều vết màu trắng, màu đỏ.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đình T_bh đã nhận lại tài sản 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màn hình cảm ứng, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với thương tích của anh T_bh, chi phí điều trị không đáng kể nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSAM ngày 18-02-2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Bùi Chí T_bc1, Bùi Chí L_bc2 về tội "*Cướp tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận các bị cáo L_bc2, T_bc1 phạm tội cướp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T_bc1 từ 7 đến 8 năm tù; đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L_bc2 từ 5 đến 6 năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật; trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xét. Bên cạnh đó, cho rằng bị cáo L_bc2 phạm tội có tính chất côn đồ nên không đồng ý áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo L_bc2 như đề nghị của người bào chữa. Đối với hành vi của Tr, do là Tr với T_bc1 sống như vợ chồng nên giữ nguyên ý kiến như Cáo trạng, không xử lý Tr. Đối với hành vi của T_bc1, L_bc2 trong việc cầm dao, chĩa đi tìm anh Tấn đánh là không phải chuẩn bị phạm tội nên không đề nghị xử lý.

- Bị cáo Bùi Chí L_bc2 thừa nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Bị cáo Bùi Chí T_bc1 vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo T_bc1 và bị cáo L_bc2:

+ Ông V trình bày: Tội danh Viện kiểm sát truy tố với các bị cáo là đúng. Tuy nhiên, ban đầu các bị cáo chỉ muốn đi đánh anh Tấn để dằn mặt, không phải

đi cướp tài sản. Hành vi cướp tài sản ban đầu chỉ do T_bc1 thực hiện và hành vi được thực hiện sau khi đã mượn điện thoại. L_bc2 chỉ tham gia giúp sức bằng hành vi đâm bị hại để cố chiếm lấy tài sản. Đề nghị ghi nhận thêm các tình tiết là: các bị cáo từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo có trình độ văn hóa thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo; mức độ, tính chất phạm tội chỉ nhất thời nên đề nghị xử phạt bị cáo T_bc1 ở đầu khung hình phạt; bị cáo L_bc2 còn là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị xử phạt dưới khung hình phạt. Về án phí đề nghị miễn án phí cho các bị cáo vì thuộc hộ ngheo.

+ Ông Đ trình bày: Vai trò của bị cáo L_bc2 là không đáng kể; bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội do một phần lỗi của cha mẹ trong quản lý, giáo dục con. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo L_bc2 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Bị hại: đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm; về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày là đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Riêng đối với biên bản thực nghiệm điều tra lập ngày 19-12-2018 được thực hiện không có mặt bị hại dẫn đến sai về vị trí đứng của bị hại khi T_bc1 thực hiện hành vi cướp tài sản.

Do đó, biên bản này không phản ánh đúng sự thật khách quan nên HĐXX chấp nhận đề nghị của người bào chữa là không sử dụng biên bản này làm chứng cứ.

[2] Bị cáo Bùi Chí T_bc1 đã được tống đạt Cáo trạng. Khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng đến ngày mở phiên tòa bị cáo đã bỏ trốn. HĐXX đã tạm đình chỉ vụ án và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện An Minh truy nã. Do việc truy nã không có kết quả nên HĐXX đã phục hồi vụ án và thông báo mở lại phiên tòa. Thông báo mở lại phiên tòa và giấy triệu tập bị cáo được niêm yết hợp lệ nhưng bị cáo T_bc1 vẫn vắng mặt nên HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo T_bc1.

[3] Lời khai nhận của bị cáo L_bc2 tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ ngày 27/9/2018, sau khi đã uống rượu Bùi Chí T_bc1 và Bùi Chí L_bc2 chuẩn bị hung khí là dao và chĩa đi đến nhà anh Tấn tìm anh Tấn đánh. Không gặp anh Tấn mà gặp anh Lê Đình T_bh đang cầm điện thoại trên tay. T_bc1 kêu anh T_bh đưa điện thoại, anh T_bh không đưa, T_bc1 đã dùng dao kề vào cổ anh T_bh và giật điện. T_bc1 cầm điện thoại bước đến đưa cho L_bc2. Khi anh T_bh bước đến L_bc2 dùng chĩa đâm anh T_bh 01 cái vào mạn sườn anh T_bh, gây thương tích 6%. Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màn hình cảm ứng có trị giá 1.642.667 đồng.

[4] Như vậy, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo T_bc1 đã đe dọa dùng vũ lực (cụ thể là kề dao vào cổ anh T_bh) để chiếm đoạt tài sản của họ; khi anh T_bh đi theo định lấy lại tài sản thì bị cáo L_bc2 đã dùng chĩa đâm bị hại gây thương tích 6% để chiếm giữ tài sản đã chiếm đoạt. Các bị cáo phạm tội khi có cùng 2 người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm nên là đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc trước và mặc nhiên cùng nhau thực hiện hành vi nên không phải là phạm tội có tổ chức. Khi chiếm đoạt tài sản các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màn hình cảm ứng có trị giá 1.642.667 đồng. Công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi là dao và chĩa được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị

cáo L_bc2, T_bc1 về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp và xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Đồng thời cũng nhằm để răn đe, cảnh tỉnh chung đối với mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật và tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác.

[6] Khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng (Tại Cáo trạng, Viện kiểm sát có đề nghị áp dụng tình tiết "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút lại và không đề nghị áp dụng. Việc rút lại là phù hợp, vì bị cáo T_bc1 không có hành vi xúi giục bị cáo L_bc2 trong tội cướp tài sản mà các bị cáo chỉ cùng thực hiện hành vi phạm tội); trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo L_bc2 đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây được xem là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T_bc1 tuy có thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra nhưng sau đó đã bỏ trốn nên chưa thể hiện sự ăn năn, hối cải vì vậy chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo.

[7] Qua phân tích, thấy trong vai trò đồng phạm bị cáo T_bc1 là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách tích cực, quyết liệt; bị cáo L_bc2 tham gia với vai trò giúp sức nhằm cố giữ được tài sản đã chiếm đoạt. Do đó, bị cáo T_bc1 phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo L_bc2. Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định. Tuy nhiên, các bị cáo có văn hóa thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, trước khi phạm tội không vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, bị cáo T_bc1 có một tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt đầu khung hình phạt là cũng phù hợp; bị cáo L_bc2 có 2 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chấp nhận đề nghị của người bảo chữa xử phạt bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo T_bc1

khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt với nguyên tắc thấp hơn so với người trên 18 tuổi phạm tội.

[8] Về vật chứng, gồm: 01 (Một) cây dao dài 65cm; 01 (Một) cây chĩa dài 166cm; 01 (Một) cái áo thun thể thao cụt tay. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý. Là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không còn nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét đến.

[10] Về án phí, các bị cáo đều là cá nhân thuộc hộ nghèo nên thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuy nhiên, do bị cáo T_bc1 vắng mặt nên không có đơn xin miễn nên không có cơ sở để miễn án phí. Do đó, bị cáo T_bc1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo L_bc2 được miễn nộp án phí.

[11] Đối với Bùi Thanh H_lq1 (anh ruột của T_bc1 và L_bc2), Bùi Văn T, Cao Thị L (cha, mẹ ruột của T_bc1 và L_bc2) đã biết T_bc1, L_bc2 thực hiện tội phạm nhưng đã có hành vi không tố giác. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 390 và khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự thì hành vi không cấu thành tội phạm nên không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Đối với Nguyễn Thị Tr cũng biết rõ hành vi phạm tội của T_bc1 và L_bc2 nhưng không tố giác mà còn cùng với các bị cáo lẫn trốn. Về mối quan hệ thì Tr chỉ sống chung với T_bc1 như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, không được gia đình thừa nhận (như lời khai của ông T tại phiên tòa) nên không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự mà hành vi đã có dấu hiệu phạm tội không tố giác tội phạm theo Điều 390 Bộ luật hình sự. Tuy hành vi của Tr có liên quan trong vụ án nhưng có thể tách ra xử lý bằng vụ án khác nên không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Bên cạnh đó, các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện, ngày 27/9/2018 T_bc1 đã rũ L_bc2 đi đánh anh T. Khi đi T_bc1 cầm theo cây dao, L_bc2 cầm theo cây chĩa. Mặc dù bà L (mẹ các bị cáo) và Tr can ngăn nhưng T_bc1 và L_bc2 vẫn kiên quyết đi. Công cụ mà các bị cáo chuẩn bị được xác

định là hung khí nguy hiểm nên hành vi của T_bc1 và L_bc2 đã có dấu hiện phạm tội cố ý gây thương tích theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự. HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 153 Bộ luật tố tụng hình sự yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Tr, L_bc2, T_bc1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Bùi Chí T_bc1 (ĐB) và Bùi Chí L_bc2 (T_bc2) phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Chí T_bc1 (ĐB) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời gian giam, giữ từ ngày 29/9/2018 đến ngày 03/02/2019.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Chí L_bc2 (T_bc2) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/9/2018.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) cây dao dài 65cm, cán gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 45cm, lưỡi dao có một bề sống và một bề lưỡi, nơi rộng nhất của lưỡi dao 06cm, cán dao có lắp khâu kim loại màu trắng dài 01cm, mũi dao hơi nhọn;

- 01 (Một) cây chĩa dài 166cm, phần cán bằng tre dài 143cm, phần mũi làm bằng kim loại màu đen dài 23cm, đường kính cán chĩa 2,5cm, phần mũi chĩa bị gãy một mũi ở giữa còn lại 06 mũi, đường kính mỗi mũi chĩa là 04mm, phần đầu cán gắn vào phần mũi chĩa có quấn một đoạn vải thun màu đen dài 13cm;

- 01 (Một) cái áo thun thể thao cụt tay, cổ không có bâu, mặt trước có nhiều màu trắng, xanh, đen, in chữ "Trại tôm Trung Hiếu tài trợ", mặt sau lưng màu xanh có in chữ màu trắng "UBND xã TT", số áo 19, mặt trước của tay áo bên phải có nhiều lỗ thủng nhỏ và nhiều vết màu trắng, màu đỏ.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 19/02/2019.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Bùi Chí T_bc1 (ĐB) chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Bùi Chí L_bc2 (T_bc2).

5- Bị cáo L_bc2, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05-6-2019).

Bị cáo T_bc1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh H_lq1, chị Tr) vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Toà án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ&NĐD; NBC;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã TT, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Chí Công